UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:190/BC-UBND	*Đại đồng, ngày 14 tháng 05 năm 2026*

BÁO CÁO
Về tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện Công văn số 2436/STC-QLNS ngày 12/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, UBND xã Đại Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Trong thời gian qua, UBND xã Đại Đồng đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị đã chủ động rà soát nhu cầu, xây dựng danh mục nhiệm vụ, tổng hợp kinh phí và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bố trí nguồn lực thực hiện.

Về công tác đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, đến thời điểm báo cáo, tổng nhu cầu kinh phí bổ sung ngân sách tỉnh là 2,542 tỷ đồng; đã được phân bổ 2,542 tỷ đồng**;** Trong đó sự nghiệp giáo dục 0,297 tỷ đồng, sự nghiệp văn hoá 2,245 tỷ đồng.

Việc tổng hợp, đề xuất kinh phí cơ bản bám sát nhu cầu thực tiễn, bảo đảm phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, có tính lan tỏa, thúc đẩy hiệu quả quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Về phân bổ và giải ngân vốn, tổng kinh phí đã được phân bổ năm 2026 là 2,542 tỷ đồng**,** Bố trí kinh phí cho Nâng cấp hạ tầng mạng và mua sắm bổ sung thiết bị CNTT cho công chức, viên chức tại UBND xã: 0, 850 tỷ đồng; Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số: 0,300 tỷ đồng; Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh sang ứng dụng CNTT-VT: 0,842 tỷ đồng; Lĩnh vực đổi mới sáng tạo (Mô hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu KHCN): 0,485 tỷ đồng; PM QLNS + QLTS: 0,065 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện tại đã giải ngân 0,362 **tỷ đồng** kinh phí cho chuyển đổi số. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn lại hiện nay đang được tiếp tục triển khai các bước, quy trình thực hiện về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và cho chuyển đổi số.

Công tác rà soát, triển khai các giải pháp đột phá để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính được quan tâm thực hiện. UBND xã Đại Đồng đã chỉ đạo các cơ quan, phòng chuyên môn rà soát quy trình lập dự toán, phân bổ, thanh toán, quyết toán; đồng thời tăng cường hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách trong việc xây dựng nhiệm vụ, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm đúng quy định, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, hạn chế tình trạng chậm giải ngân.

UBND xã Đại Đồng đã triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện rà soát đến các phòng, ban, ngành về nhu cầu sử dụng kinh phí Nâng cấp hạ tầng mạng và mua sắm bổ sung thiết bị CNTT cho công chức, viên chức tại UBND xã, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số, Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh sang ứng dụng CNTT-VT, Lĩnh vực đổi mới sáng tạo (Mô hình ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu KHCN). Đối với đơn vị đã triển khai, việc tổ chức thực hiện bước đầu phát huy hiệu quả trong việc nâng cao tính chủ động, linh hoạt, tăng khả năng huy động và sử dụng nguồn lực cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, công tác bố trí kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được quan tâm hơn trước, song mức bảo đảm nguồn lực vẫn chưa thật sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Việc bố trí kinh phí theo tỷ lệ 3% chưa được bảo đảm. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực ngân sách còn hạn chế, nhu cầu chi cho các nhiệm vụ thường xuyên lớn, trong khi nhiều nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số cần thời gian thẩm định, phê duyệt, hoàn thiện hồ sơ kéo dài.

Việc các địa bàn, đơn vị chủ động đề xuất nhiệm vụ và đăng ký vốn nhìn chung đã đúng tiến độ. Một số đơn vị còn chậm do tiến độ hoàn thiện hồ sơ còn dài, năng lực chuẩn bị đề xuất chưa đồng đều, quy trình nội bộ và khâu phê duyệt còn qua nhiều bước, dẫn đến ảnh hưởng đến thời hạn tổng hợp chung.

Về bố trí vốn và tiến độ giải ngân, nhìn chung đã bảo đảm theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng giải ngân chậm ở một số nhiệm vụ, có nguy cơ

ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, nhất là các nhiệm vụ cần triển khai đồng bộ, có tính liên ngành hoặc phụ thuộc nhiều vào thủ tục mua sắm, đấu thầu, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Ưu điểm nổi bật là công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường; nhận thức của một số đơn vị về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được nâng lên. Bên cạnh đó, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: tiến độ lập và phân bổ vốn chưa thật sự đồng bộ; một số nhiệm vụ triển khai chậm; việc phối hợp giữa các bộ phận liên quan đôi lúc chưa nhịp nhàng; trách nhiệm của một số tập thể, cá nhân chưa được xác định rõ trong việc tiếp cận khoa học công nghệ chuyển đổi số.

Nguyên nhân của hạn chế chủ yếu là do khâu chuẩn bị nhiệm vụ còn thiếu chủ động; hồ sơ chưa bảo đảm đầy đủ ngay từ đầu; năng lực tham mưu ở một số bộ phận còn hạn chế; việc phối hợp, đôn đốc, kiểm tra chưa thường xuyên; một số quy định, thủ tục liên quan đến cơ chế tài chính còn chưa thực sự thông suốt.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, UBND xã Đại Đồng kiến nghị:

Một là, đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính đối với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tăng tính chủ động cho đơn vị sử dụng ngân sách, đẩy mạnh cơ chế khoán, đặt hàng, cơ chế Quỹ.

Hai là, đề nghị sớm có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về quy trình lập dự toán, phân bổ, giải ngân, quyết toán đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để các địa phương, đơn vị triển khai thuận lợi, đồng bộ.

Ba là, đề nghị tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tài chính, kế hoạch, khoa học công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tham mưu và bảo đảm tiến độ thực hiện.

II. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực, thời gian và cơ hội phát triển, UBND xã Đại Đồng đã nghiêm túc quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí

trong toàn hệ thống. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân.

Đơn vị đã tập trung kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách, tài sản công, thời gian làm việc, quy trình xử lý công việc và nguồn lực con người; chủ động rà soát các khâu dễ phát sinh lãng phí để kịp thời chấn chỉnh. Đồng thời, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được yêu cầu nâng cao trách nhiệm, chủ động nhận diện sớm các nguy cơ lãng phí, có biện pháp phòng ngừa ngay từ đầu, không để xảy ra tình trạng phát hiện muộn, xử lý bị động.

Việc quán triệt, tuyên truyền về phòng, chống lãng phí được gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Qua đó, ý thức tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực bước đầu có chuyển biến tích cực.

2. Nhận xét, đánh giá

Ưu điểm là công tác phòng, chống lãng phí đã được quan tâm hơn, gắn trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu; nhiều đơn vị đã chủ động rà soát quy trình làm việc, giảm các khâu trung gian, tiết kiệm thời gian xử lý và chi phí hành chính; tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí từng bước đi vào nền nếp.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: việc nhận diện một số nguy cơ lãng phí chưa kịp thời; ở một số bộ phận vẫn còn biểu hiện nể nang, chưa quyết liệt trong kiểm tra, đôn đốc; việc ứng dụng công nghệ thông tin để giảm chi phí, tăng hiệu quả công việc ở một số khâu còn chưa đồng đều; có lúc, có nơi còn để xảy ra chậm trễ trong xử lý công việc, làm phát sinh lãng phí về thời gian và nguồn lực.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về phòng, chống lãng phí chưa thật sự sâu sắc; trách nhiệm của người đứng đầu ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; một số quy trình, thủ tục hành chính còn rườm rà, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thiếu chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; đồng thời thuộc về từng cá nhân, bộ phận trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nếu để xảy ra lãng phí do chủ quan, thiếu trách nhiệm hoặc chậm trễ trong xử lý công việc.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để công tác phòng, chống lãng phí đạt hiệu quả cao hơn, UBND xã Đại Đồng kiến nghị:

Một là, tiếp tục cụ thể hóa các quy định, tiêu chuẩn, định mức, chế tài xử lý liên quan đến phòng, chống lãng phí; tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

Hai là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình nội bộ để giảm lãng phí về thời gian, nhân lực và chi phí.

Ba là, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành và sử dụng nguồn lực công.

III. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, UBND xã Đại Đồng đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đạt được một số kết quả bước đầu trên các lĩnh vực tài chính cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công tác phòng, chống lãng phí. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục khắc phục, nhất là về cơ chế, nguồn lực, tiến độ giải ngân và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời gian tới, UBND xã Đại Đồng sẽ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng tham mưu; đẩy mạnh phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW./.

Nơi nhận:
- Sở tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.KT

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chương